

# HOÀN THIỆN QUY TRÌNH LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CÁC TẬP ĐOÀN TƯ NHÂN VIỆT NAM

TS. Lý Lan Yên\* - Doãn Thị Khánh Trinh\*\*

Việc lập và trình bày thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất là một công việc khó khăn cho kế toán tại các tập đoàn tư nhân nói riêng, các tập đoàn kinh tế nói chung. Mặc dù, đã có những quy định về hướng dẫn trình bày và lập thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất nhưng khi triển khai thực hiện phát sinh nhiều vướng mắc. Để giúp cho kế toán các tập đoàn có thể thực hiện tốt hơn những quy định và có những “sản phẩm” hữu ích cho người sử dụng, bài viết này sẽ trình bày quy trình thực hiện lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại các tập đoàn tư nhân. Với mục đích như vậy, bài viết đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu truyền thống để thực hiện, trình bày và chuyển tải những ý tưởng, giải pháp tới người đọc, người thực hiện công tác kế toán hợp nhất Báo cáo tài chính tại các tập đoàn tư nhân nói riêng các tập đoàn kinh tế nói chung trong 3 nội dung cơ bản.

• Từ khóa: báo cáo tài chính hợp nhất, tập đoàn tư nhân.

*The preparation and presentation of information on consolidated financial statements is a difficult task for accountants in private corporations in particular, economic groups in general. Although, there are rules about instructions for presenting and preparing information on the consolidated financial statements but when implementing, there are many problems. To help corporate accountants better implement the rules and have “products” useful to users, this article will present the process of implementing and presenting the financial statements. Main consolidation at private corporations. For purposes, the article used research methods traditional to perform, present and convey ideas, assuming to approach to the reader, the implementation of the consolidated accounting report financial statements in private corporations in particular economic groups in general in 3 basic contents.*

• Keywords: consolidated financial statements, private corporations.

## 1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, các tập đoàn tư nhân tại Việt Nam gia tăng cả quy mô và hình thức. Để đứng vững trong nền kinh tế mở các tập đoàn cũng như các đối tác cần phải có một nguồn thông tin đáng tin cậy và hữu ích từ Báo cáo tài chính hợp nhất (BCTCHN), phục vụ cho việc phân tích thông tin, có những chiến lược kinh doanh phù hợp. Vậy, vai trò của kế toán trong một nền kinh tế phát triển không chỉ giới hạn ở việc tuân thủ đúng các quy định hiện hành về kế toán, mà yêu cầu giờ đây đã trở nên cao hơn là cung cấp thông tin hữu ích cho nhà đầu tư. Sự minh bạch thông tin của tập đoàn là một thứ tài sản rất có giá trị đối với bản thân tập đoàn. Tính minh bạch của thông tin trên BCTCHN được đảm bảo thông qua việc công bố đầy đủ và có thuyết minh rõ ràng về những thông tin hữu ích, cần thiết, đây không chỉ là vấn đề của các đối tác và nội bộ của các đơn vị trong tập đoàn mà còn là vấn đề của nền kinh tế trong nước.

Mặc dù Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy định về trình bày và lập BCTCHN. Tuy nhiên, vì tập đoàn tư nhân là một tập đoàn tự phát nên quy mô vốn và tỷ lệ đầu tư đan xen khó kiểm soát nhất là về tài chính và các giao dịch trong nội bộ gây khó khăn cho người làm công tác lập BCTCHN theo quy định.

Ngày nhận bài: 1/3/2019

Ngày chuyển phân biên: 11/3/2019

Ngày nhận phân biên: 15/3/2019

Ngày chấp nhận đăng: 19/3/2019

\* Học viện Tài chính \*\* Ngân hàng BIDV

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực tế tồn tại trong việc lập và trình bày BCTCHN tại các tập đoàn tư nhân

*Thứ nhất:* Những bất cập trong quy định về quy trình khi thực hiện.

*Thứ hai:* Khó khăn khi xác định quyền kiểm soát, tỷ lệ lợi ích.

*Thứ ba:* Khó khăn khi ghi nhận lợi thế thương mại khi bị tổn thất.

*Thứ tư:* Khó khăn khi loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con tại ngày mua và tại ngày cuối kỳ.

### 2.2. Giải pháp hoàn thiện quy trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại các tập đoàn tư nhân có niêm yết

Để lập BCTCHN được chính xác nâng cao tính minh bạch thông tin, qua quy định từ TT 202/2014 và quá trình thực hiện theo kinh nghiệm một số tập đoàn và các công ty kiểm toán uy tín như Deloitte, E&Y, AASC... và theo ý kiến chung của nhóm đề tài chúng tôi đưa ra một số giải pháp như sau:

*Một là,* hoàn thiện các bước cơ bản trước khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất tập đoàn tư nhân

Để việc thực hiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất được thuận lợi cần phải thực hiện một số kỹ thuật cơ bản trước khi lập báo cáo.

*Bước 1:* Xác định cấu trúc của tập đoàn: Trong bước này, người thực hiện cần phải xác định rõ mối quan hệ: Các đơn vị trực thuộc công ty mẹ/ Các công ty con đầu tư trực tiếp/Các công ty con đầu tư gián tiếp/Các công ty liên kết, liên doanh trực tiếp và gián tiếp.

Bước này rất quan trọng, làm cơ sở trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất vì từ mối quan hệ mới xác định được quyền kiểm soát là cơ sở để xác định một công ty được đầu tư là công ty con, công ty liên kết hay khoản đầu tư khác. Cách xác định quyền kiểm soát, tỷ lệ lợi ích được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 202/2014. Nếu có đầu tư chéo giữa các đơn vị trong cùng tập đoàn thì quyền kiểm soát của công ty mẹ được xác định theo nguyên tắc hợp cộng.

*Bước 2:* Lập bút toán hợp nhất cho các công ty con.

*Bước 3:* Lập bút toán hợp nhất cho công ty liên kết, công ty liên doanh.

*Hai là,* hoàn thiện các kỹ thuật lập BCTCHN trong một tập đoàn tư nhân

Trong một năm bất kỳ, Tại Điều 11/ Thông tư 202 Trình tự hợp nhất BCTCHN gồm 7 bước. Tuy nhiên, để các tập đoàn tư nhân có thể thực hiện lập BCTCHN gồm 10 bước. Tùy từng tập đoàn các bước có thể được giám bớt. Cụ thể:

*Bước 1:* Hợp cộng Bảng cân đối kế toán (BS), Báo cáo kết quả kinh doanh (PL).

Trong bước này, cần phải thực hiện hợp cộng các chỉ tiêu trong BS và PL của công ty mẹ và các công ty con trong Tập đoàn. Công việc này được thực hiện sau khi đã xác định xong cấu trúc của Tập đoàn và nếu trường hợp trong năm mua/bán cổ phần để nắm quyền kiểm soát hoặc thoái vốn tại công ty con thì chỉ thực hiện hợp cộng PL/CF cho kỳ hoạt động từ sau thời điểm nắm quyền kiểm soát hoặc PL/CF cho kỳ hoạt động từ đầu năm đến thời điểm bán.

*Bước 2:* Loại trừ toàn bộ giá trị ghi sổ khoản đầu tư của công ty mẹ tại từng công ty con, phần tài sản thuần công ty mẹ nắm giữ và ghi nhận lợi thế thương mại.

*Bước 3:* Phân bổ lợi thế thương mại.

Bước này yêu cầu phân bổ chênh lệch đánh giá lại tài sản và lợi thế thương mại (hoặc bất lợi thương mại - nếu có). Chênh lệch đánh giá lại tài sản có thể liên quan đến hàng tồn kho, chi phí trả trước, khấu hao... do đó, khi hạch toán và phân bổ cần phải xác định tiêu thức phân bổ theo thời gian khấu hao của các tài sản được đánh giá, hàng tồn kho được phân bổ theo tỷ lệ tiêu thụ, nếu liên quan tới nghiệp vụ dở dang, hoàn thành thì phải căn cứ vào sản phẩm hoàn thành, phân bổ phù hợp và ảnh hưởng đến các khoản mục trên BS, PL điều chỉnh.

Lợi thế thương mại phân bổ tối đa không quá 10 năm, bất lợi thương mại thì ghi nhận ngay vào năm hợp nhất kinh doanh.

*Bước 4:* Tách lợi ích cổ đông thiểu số không kiểm soát (trong giá trị hợp lý của tài sản thuần) trên BS và (trong giá trị lợi nhuận sau thuế) trên PL.

Để xác định được tỷ lệ lợi ích cổ đông thiểu số bắt buộc phải xác định được cấu trúc của tập đoàn. Tỷ lệ lợi ích NCI bao gồm tỷ lệ lợi ích của NCI đầu tư trực tiếp vào công ty con và tỷ lệ lợi ích của NCI đầu tư gián tiếp qua hoạt động “đầu

tư chéo” trong Tập đoàn. Do phải xác định lợi ích NCI theo giá trị hợp lý của tài sản thuần, nên phải ghi tăng lợi ích NCI trong chênh lệch đánh giá lại tài sản khi hợp nhất kinh doanh.

Sau khi phân bổ chênh lệch đánh giá lại tài sản thuộc NCI, thì phải thực hiện điều chỉnh tăng/giảm đồng thời “lợi nhuận sau thuế thuộc NCI trên PL (TK 911 - NCI) và khoản mục NCI trên báo cáo BS. Trước khi phân bổ chênh lệch đánh giá lại tài sản thuộc NCI cho năm nay thì phải thực hiện ghi nhận lũy kế chênh lệch đánh giá lại tài sản thuộc NCI đã phân bổ năm trước liên kế. Khi tính NCI trên PL lưu ý các trường hợp có thay đổi tỷ lệ trong năm, trong các kỳ.

*Bước 5:* Loại trừ toàn bộ giao dịch nội bộ trong Tập đoàn.

Loại trừ toàn bộ các giao dịch nội bộ trong tập đoàn (doanh thu - giá vốn, kinh phí quản lý, lãi tiền vay, cổ tức đã chia và đã ghi nhận, các khoản lãi lỗ chưa thực hiện trong giá trị hàng tồn kho,...: dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng đầu tư tài chính...) và số dư công nợ phải thu, phải trả. Lưu ý khi loại trừ lợi nhuận chưa thực hiện trong giao dịch công ty con bán cho công ty mẹ hoặc công ty con này bán cho công ty khác thì cần phải xem xét ảnh hưởng đến NCI của công ty bán cụ thể; sau khi tính toán ra lợi nhuận chưa thực hiện, loại trừ ảnh hưởng của thuế TNDN hoãn lại, thì phải phân bổ lợi nhuận còn lại cho cổ đông công ty mẹ và NCI của công ty bán. Trong trường hợp mua bán tài sản cố định chú ý loại trừ ảnh hưởng của lợi nhuận chưa thực hiện tới chi phí khấu hao của đơn vị mua. Trường hợp công ty mẹ bán cho công ty con thì không cần phải xem xét vấn đề này.

*Bước 6:* Đánh giá các khoản đầu tư công ty Liên doanh - Liên kết theo phương pháp VCSH và xử lý lợi nhuận chưa thực hiện trong các giao dịch với Tập đoàn.

Sau đó điều chỉnh tăng - giảm các khoản đầu tư công ty LD-LK và điều chỉnh lợi nhuận chưa thực hiện trong giao dịch giữa công ty mẹ và công ty LD-LK. Để công việc này thực hiện được tốt cần phải thực hiện điều chỉnh giá trị đầu tư công ty LD-LK trên Báo cáo riêng về giá trị đầu tư công ty LD-LK trên BCTC HN năm trước liên kế. Đối với những biến động tài sản thuần không qua PL như chênh lệch đánh giá tài sản, chênh lệch tỷ giá hối đoái thì phải điều chỉnh tăng hoặc giảm giá trị khoản đầu tư vào công ty LD-LK và hạch toán đối

ứng với khoản mục tương ứng. Phải điều chỉnh giảm tài sản thuần liên quan đến lợi nhuận hình thành từ hoạt động SXKD của công ty LK (bao gồm số dư lợi nhuận chưa phân phối, các quỹ đầu tư phát triển, dự phòng tài chính) như trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, chi quỹ, nộp thuế TNDN... phải được ghi giảm giá trị đầu tư công ty LD-LK đồng thời ghi nhận lỗ trên PL.

Phải loại trừ toàn bộ trên BCTC HN về cổ tức đã nhận và các khoản dự phòng cho khoản đầu tư công ty LD-LK trên Báo cáo riêng và các khoản lợi nhuận chưa thực hiện trong giao dịch của Tập đoàn với công ty LD-LK phải loại trừ. Sau khi điều chỉnh, giá trị khoản đầu tư Công ty LD-LK phải bằng sở hữu của công ty mẹ trong tài sản thuần của công ty LD-LK.

*Bước 7:* Rà soát và thực hiện các bút toán mang sang (là bút toán hồi tố các điều chỉnh phát sinh khi lập BCTCHN các năm trước liên kế có ảnh hưởng đến BCTCHN năm nay).

Đầu tiên phải thu thập các bút toán điều chỉnh liên quan đến khoản mục “Lợi nhuận chưa phân phối” và lợi ích NCI “trên BCĐKTHN năm trước liên kế. Thực hiện các bút toán mang sang (Bút toán hồi tố) cho tất cả các khoản tăng/giảm trên chỉ tiêu “Lợi nhuận chưa phân phối” (421) và “lợi ích NCI” (429) trên BCĐKTHN năm trước liên kế. Khi thực hiện hồi tố cần phải xem xét ảnh hưởng đến năm hiện tại để hồi tố cho phù hợp. Đối với các khoản lợi nhuận chưa thực hiện đã tính toán và loại trừ trên BCTCHN các năm trước liên kế, khi lập BCTCHN năm hiện tại cần phải xem xét và đánh giá tình hình tiêu thụ, xây dựng, sử dụng... HTK, CIP, FA, IFA, IP đã mua bán nội bộ các năm trước trong năm nay để có bút toán điều chỉnh phù hợp (có thể có ảnh hưởng đến NCI). Các bút toán mang sang chủ yếu sẽ được xác định khi xem xét các bút toán điều chỉnh liên quan đến chỉ tiêu 421 và 429 trên BCTCHN năm trước liên kế, tuy nhiên vẫn còn có 1 số điều chỉnh của năm trước không ảnh hưởng đến chỉ tiêu 421, 429 nhưng vẫn phải hồi tố như các giao dịch từ hàng hóa... thành phẩm tồn kho... để tránh các sai sót khi thực hiện.

*Bước 8:* Xử lý bút toán ghi nhận ảnh hưởng của nghiệp vụ thoái vốn (nếu có).

Nếu trong tập đoàn có xảy ra các trường hợp này cần phải xử lý “công ty mẹ được coi là thoái vốn khi bán toàn bộ hoặc một phần vốn đầu tư tại

công ty con cho một hoặc nhiều bên thứ ba độc lập bên ngoài tập đoàn. Các trường hợp thoái vốn cho các đơn vị khác trong nội bộ tập đoàn không được coi là thoái đầu tư” (TT 202/2014).

Chính vì vậy, khi thoái vốn toàn bộ (thanh lý công ty con) tức là: Công ty mẹ thoái một phần, mất quyền kiểm soát nhưng có ảnh hưởng đáng kể hoặc công ty mẹ thoái một phần, mất quyền kiểm soát vẫn nắm giữ một phần nhưng không có ảnh hưởng đáng kể hoặc công ty mẹ thoái một phần nhưng vẫn nắm quyền kiểm soát. Khi xảy ra các trường hợp này cần phải xác định lãi/lỗ khi thoái vốn:

- Trên Báo cáo tài chính riêng các khoản lãi, lỗ là chênh lệch giữa số tiền thu được từ việc thoái vốn trừ đi giá gốc khoản đầu tư.

- Trên BCTCHN: khoản lãi, lỗ là chênh lệch giữa số tiền thu được từ việc thoái vốn (thu nhập) trừ đi phần sở hữu của công ty mẹ trong giá trị tài sản thuần của công ty con, giá trị còn lại chênh lệch đánh giá lại tài sản và lợi thế thương mại chưa được phân bổ đến thời điểm công ty mẹ thoái vốn (chi phí thoái vốn). Tại thời điểm thoái vốn: Tập đoàn sẽ mất đi toàn bộ tài sản của công ty con bị thoái vốn, tập đoàn không phải trả các khoản nợ của công ty con bị thoái, không phải trả cho NCI giá trị tài sản thuần thuộc NCI, LTTM chưa phân bổ sẽ bị mất, chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định còn lại cũng sẽ bị mất đi.

Như vậy, trên BCTC riêng, thoái vốn đầu tư chính là bán một khoản đầu tư, trên phạm vi tập đoàn, thoái vốn đầu tư thực chất là “bán một công ty con trong tập đoàn, bán toàn bộ tài sản, bán toàn bộ các khoản nợ” bao gồm cả NCI của công ty đó.

Chi phí thoái vốn	=	Tổng tài sản	-	Tổng nợ phải trả	-	NCI tại thời điểm thoái vốn	+	LTTM chưa phân bổ	+	Giá trị còn lại về chênh lệch đánh giá lại TS
-------------------	---	--------------	---	------------------	---	-----------------------------	---	-------------------	---	---

**Bước 9:** Lập các Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh và Bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất.

**Bước 10:** Lập Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ vào Bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất sau khi đã điều chỉnh và loại trừ.

**Đặc biệt đối với báo cáo lưu chuyển tiền tệ cần phải lưu ý khi lập vì:** Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất chỉ phản ánh các dòng tiền phát sinh giữa tập đoàn với các đối tượng bên ngoài tập đoàn: Các chỉ tiêu tiền thu và chi thực tế trên

báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất phải được loại trừ ảnh hưởng các yếu tố nội bộ, điều chỉnh tăng do hợp nhất kinh doanh và giảm do thoái vốn trên ma trận lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ phải có chi tiết các dòng này. Số dư tiền và tương đương tiền trong BCĐKT công ty con tại ngày công ty mẹ mua hoặc thanh lý công ty con phải được giảm trừ với số tiền chi ra khi mua hoặc nhận về khi thanh lý công ty con. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập bằng cách hợp cộng của BCLCTT của công ty mẹ và công ty con giống như BCKQKD. BCLCTT của công ty con chỉ được hợp cộng từ khi công ty mẹ bắt đầu kiểm soát công ty con.

### 3. Kết luận

Phần trình bày ở trên tác giả đã đưa ra được một số hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư 202/2014 và đã đưa ra được một giải pháp nhằm hoàn thiện và hướng dẫn thực hiện trình bày và lập BCTCHN tại một số tập đoàn tư nhân. Còn một số giải pháp khác tác giả chưa trình bày trong nội dung bài viết này. Do nội dung quá lớn hy vọng sẽ được trình bày sau như: Giải pháp xây dựng nguồn thông tin đáng tin cậy để lập BCTCHN từ BCTC riêng, Giải pháp nâng cao tính minh bạch thông tin trên BCTCHN các tập đoàn tư nhân... Hy vọng nội dung nghiên cứu này được người đọc quan tâm vì thực tế các tập đoàn tư nhân đang lớn mạnh và phát triển từng ngày, thị trường cổ phiếu là nơi huy động vốn hiệu quả cho các doanh nghiệp, các tập đoàn có niềm ý. Chính vì vậy BCTCHN nói riêng, BCTC nói chung, phải là nguồn thông tin đáng tin cậy cho người sử dụng thông tin.

### Tài liệu tham khảo:

- Bộ Tài chính “Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam”.
- Bộ Tài chính (2014), Thông tư 202/2014/TT-BTC “Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.
- Bộ Tài chính (2014), Thông tư 200/2014/TT-BTC “Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp”.
- The World Bank Research Observer, vol. 16, no. 1, Spring 2001 (online).
- Trang điện tử: [ssc.gov.vn](http://ssc.gov.vn), [mof.gov.vn](http://mof.gov.vn), [tapchitaichinh.vn](http://tapchitaichinh.vn)  
<http://s.cafef.vn/bao-cao-tai-chinh>  
<http://cafef.vn>  
<https://www.hsx.vn>